TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST - HNGĐ	Bình Xuyên, ngày 27 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Tuấn A và cháu Vũ Duy A1 cùng sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011. Anh Vũ Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H với số tiền 500.000 đồng/1 tháng/1 cháu (Hai cháu là 1.000.000đ/1 tháng), kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Vũ Văn C chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Ch còn

phải chịu lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H xin chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2017/0003532 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; chị Nguyễn Thị H được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh Vũ Văn C phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Gia Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền